

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGÂN HÀNG

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : **HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGÂN HÀNG**
2. Tên môn học (tiếng Anh) : **BANKING OPERATIONS**
3. Mã số môn học : **BAF301**
4. Trình độ đào tạo : **Đại học chính quy chuẩn**
5. Ngành đào tạo áp dụng : **Tài chính ngân hàng, chuyên ngành ngân hàng và chuyên ngành công nghệ tài chính**
6. Số tín chỉ : **3**
 - Lý thuyết : 02 tín chỉ
 - Thảo luận và bài tập : 01 tín chỉ
 - Thực hành : 00
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
7. Phân bổ thời gian :
 - Tại giảng đường : 45 tiết
 - Tự học ở nhà : 90 giờ - Tối thiểu gấp 2 lần thời gian trên lớp
 - Trực tuyến : Giảng viên có thể bố trí học online nhưng tổng số không quá 30% số tiết của toàn môn học
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
8. Khoa quản lý môn học : **Khoa Ngân hàng**
9. Môn học trước : **Lý thuyết tài chính tiền tệ**
10. Mô tả môn học

Hoạt động kinh doanh ngân hàng là môn học bắt buộc thuộc kiến thức ngành Tài chính Ngân hàng.

Môn học sẽ làm rõ sự khác biệt của hoạt động kinh doanh ngân hàng với các định chế tài chính khác; đồng thời, sẽ chi tiết hóa các kỹ năng xử lý tình huống cụ thể giúp

sinh viên hiểu rõ hơn đặc trưng kinh doanh của ngành ngân hàng và nghiệp vụ ở từng vị trí nghề nghiệp tại ngân hàng. Hoạt động kinh doanh ngân hàng là môn học bổ trợ kiến thức cho môn học sau (như Marketing dịch vụ tài chính và Quản trị ngân hàng thương mại...). Nội dung chính của môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh của hệ thống ngân hàng trong nền kinh tế hiện đại, giúp người học nắm vững kiến thức nền tảng trong kinh doanh ngân hàng, tạo điều kiện nghiên cứu sâu hơn về từng loại hoạt động của ngân hàng trong các môn học của chuyên ngành ngân hàng.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT ¹ phân bổ cho môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)
CO1	Có kỹ năng nghề nghiệp và khả năng áp dụng các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp cần thiết trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.	Thể hiện ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	PLO5
CO2	Vận dụng kiến thức nền tảng về hoạt động kinh doanh ngân hàng trong nền kinh tế hiện đại và áp dụng những kiến thức chuyên ngành tài chính ngân hàng để giải quyết những vấn đề thực tế.	Khả năng vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu một cách hệ thống để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng	PLO6
CO3	Có khả năng nhận biết về những xu hướng đang tác động tới ngành tài chính ngân hàng nhằm hình thành khả năng thay đổi và thích nghi với sự thay đổi của môi trường ngành.	Khả năng nhận biết, nắm bắt và thích ứng với các xu hướng thay đổi trong ngành Tài chính – Ngân hàng	PLO8

¹ Giải thích ký hiệu viết tắt: CĐR – chuẩn đầu ra; CTĐT - chương trình đào tạo.

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

CĐR MH	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo của CĐR MH	Mục tiêu môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO1	Vận dụng các quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong việc xử lý các tình huống thực tế.	3	CO1	PLO5
CLO2	Trình bày những nội dung cơ bản về các hoạt động kinh doanh chính của ngân hàng.	3	CO2	PLO6
CLO3	Áp dụng kiến thức đã học để xử lý các tình huống liên quan đến các dịch vụ của ngân hàng.	3	CO2	PLO6
CLO4	Phân tích thông tin, đưa ra những nhận định về xu hướng phát triển của ngành, trên cơ sở so sánh đối chiếu với các chuẩn mực, quy tắc pháp lý trong hoạt động ngân hàng.	3	CO3	PLO8

11.3. Ma trận đóng góp của môn học cho PLO

Mã CĐR CTĐT	PLO5	PLO6	PLO8
Mã CĐR MH			
CLO1	3		
CLO2		3	
CLO3		3	
CLO4			3

12. Phương pháp dạy và học

Triết lý giáo dục “*Khai phóng – liên ngành – trải nghiệm*” được phổ biến và vận dụng vào hoạt động giảng dạy. Theo đó, kết quả học tập mong đợi dự kiến đạt

được thông qua các phương pháp dạy và học: 40% giảng dạy về lý thuyết, 30% thảo luận nhóm và thuyết trình, 30% làm bài tập cá nhân.

Đối với giảng dạy lý thuyết: giảng viên giải thích các khái niệm, nguyên lý, phân tích và tính toán mẫu, nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học.

Đối với thảo luận nhóm và thuyết trình: giảng viên tổ chức từng nhóm thảo luận, đặt vấn đề, nêu yêu cầu và hướng dẫn sinh viên thảo luận. Sinh viên thảo luận và chia sẻ các ý kiến để giải quyết vấn đề, sắp xếp và phối hợp để hoàn thành bài thuyết trình.

Đối với bài tập cá nhân: giảng viên giao các bài tập cá nhân để sinh viên thực hiện trên lớp và ở nhà. Giảng viên dành khoảng 30 phút cuối mỗi buổi học để giải đáp các thắc mắc của sinh viên về lý thuyết và bài tập.

Quy định về hình thức giảng dạy: Giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức giảng dạy là trực tuyến (online) kết hợp trực tiếp (offline), đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học.

13. Yêu cầu môn học

Quy định về giờ giấc, chuyên cần, kỷ luật: Sinh viên phải đến lớp đúng giờ, đảm bảo thời gian học trên lớp, có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập, nghiên cứu.

Quy định liên quan đến các sự cố trong bài thi, bài tập: Theo quy định của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.

Quy định sử dụng phương tiện học tập: Máy tính cá nhân, giáo trình và các tài liệu tham khảo phục vụ quá trình học tập.

14. Học liệu của môn học

14.1. Giáo trình

[1] Center for Financial Training. (2010). *Banking systems*, 2nd edition. Mason: South-Western Cengage Learning.

14.2. Tài liệu tham khảo

[2] Peter Rose & Sylvia Hudgins. (2008). *Bank Management and Financial Services*, 7th edition. McGraw-Hill Press.

[3] Bùi Diệu Anh. (2013). *Hoạt động kinh doanh ngân hàng*. Nhà xuất bản Phương Đông.

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CDR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần, thái độ ý thức học tập	CLO1	10%
	A.1.2. Thuyết trình	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	20%
	A.1.3. Bài kiểm tra cá nhân	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Thi cuối kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	50%

2. Nội dung và phương pháp đánh giá

A.1. Đánh giá quá trình

A.1.1. Chuyên cần

– Tổ chức: Giảng viên lập danh sách sinh viên nhằm theo dõi và đánh giá ý thức, thái độ tích cực, chủ động của sinh viên trong quá trình học tập.

– Nội dung: đánh giá ý thức của sinh viên trong giờ học lý thuyết, thảo luận nhóm/thuyết trình và làm bài tập nhóm thông qua mức độ tham gia và sẵn sàng tham gia của sinh viên.

A.1.2. Tiểu luận nhóm

– Tổ chức: Làm việc mỗi nhóm từ 3-5 người.

– Nội dung: Sinh viên được yêu cầu thảo luận về các tình huống cụ thể (case study), trả lời các câu hỏi và thuyết trình kết quả.

A.1.3. Bài kiểm tra cá nhân

– Hình thức: Bài tập tình huống hoặc tự luận. Thời gian kiểm tra là 45 phút.

– Nội dung kiểm tra: Bài tập tình huống hoặc câu hỏi tự luận nhằm đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng để xử lý các tình huống cụ thể.

– Tổ chức đánh giá: Giảng viên giảng dạy chịu trách nhiệm chấm bài kiểm tra. Tổng điểm của bài kiểm tra là 10 điểm. Bài kiểm tra được thực hiện vào buổi học thứ 5 hoặc 6 của môn học.

A.2. Thi cuối kỳ

– Hình thức: Đề thi được lấy từ ngân hàng câu hỏi. Mỗi đề thi gồm 40 câu hỏi trắc nghiệm. Các câu hỏi trắc nghiệm có 4 phương án lựa chọn và chỉ có một phương án đúng. Thời gian thi là 60 phút.

– Nội dung kiểm tra: các câu hỏi nhằm kiểm tra khả năng hiểu, vận dụng, phân tích và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực kinh doanh ngân hàng.

3. Các rubrics đánh giá

A.1.1. Chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Sự nghiêm túc, chủ động	50%	Không hoặc rất ít tham gia các hoạt động học tập: giờ học lý thuyết, thảo luận/thuyết trình; bài tập nhóm	Tham gia ở mức trung bình các hoạt động học tập: giờ học lý thuyết, thảo luận/thuyết trình; bài tập nhóm	Tham gia tương đối đầy đủ các hoạt động học tập: giờ học lý thuyết, thảo luận/thuyết trình; bài tập nhóm	Tham gia đầy đủ các hoạt động học tập: giờ học lý thuyết, thảo luận/thuyết trình; bài tập nhóm
Sự sẵn sàng, tích cực	50%	Không phát biểu ý kiến Không sẵn sàng trả lời các câu hỏi/bài tập	Phát biểu ý kiến 1 lần Chưa thực sự sẵn sàng trả lời câu hỏi/bài tập	Phát biểu ý kiến 2 lần Trả lời tương đối đầy đủ câu hỏi/bài tập	Phát biểu ý kiến từ 3 lần Trả lời đầy đủ câu hỏi/bài tập

A.1.2. Thuyết trình

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Hình thức và nội dung	30%	Bố cục và hình thức không hợp lý Thông tin không đầy đủ và thiếu chính xác Phân tích, đánh giá thông tin không đúng	Bố cục và hình thức tương đối hợp lý Thông tin tương đối đầy đủ nhưng đôi chỗ thiếu chính xác Phân tích, đánh giá thông tin chưa thực sự đúng trọng tâm	Bố cục và hình thức khá hợp lý Thông tin đầy đủ và tương đối chính xác Phân tích, đánh giá thông tin đúng trọng tâm	Bố cục chặt chẽ và hình thức đẹp Thông tin đầy đủ và chính xác Phân tích, đánh giá thông tin sâu sắc
Kỹ năng thuyết trình	40%	Không nhớ nội dung, không mạch lạc Giọng nói, tốc độ chưa phù hợp Phong thái thiếu tự tin	Nhớ nội dung nhưng không mạch lạc Giọng nói, tốc độ hơi nhanh hoặc chậm Phong thái chưa thực sự tự tin	Nhớ nội dung và khá mạch lạc Giọng nói, tốc độ phù hợp Phong thái khá thiếu tự tin	Nhớ nội dung và rất mạch lạc Giọng nói, tốc độ cuốn hút Phong thái rất tự tin
Trả lời câu hỏi	30%	Không trả lời được câu hỏi của GV và SV nhóm khác	Trả lời được một phần câu hỏi của GV và SV nhóm khác	Trả lời gần đúng và khá đầy đủ câu hỏi của GV và SV nhóm khác	Trả lời đúng và đầy đủ các câu hỏi của GV và SV nhóm khác

A.1.3. Bài kiểm tra cá nhân

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Mức độ hoàn thành	50%	Hoàn thành dưới 50% tổng số bài tập.	Hoàn thành từ 50% đến dưới 70% tổng số bài tập.	Hoàn thành từ 70% đến dưới 80% tổng số bài tập.	Hoàn thành trên 90% tổng số bài tập.
Độ chính xác	50%	Độ chính xác dưới 50% so với đáp án. Sao chép đáp án của người khác.	Độ chính xác từ 50% đến dưới 70% so với đáp án.	Độ chính xác từ 50% đến dưới 70% so với đáp án.	Độ chính xác trên 90% so với đáp án. Có những ý tưởng mang tính sáng tạo.

A.2. Thi cuối kỳ

Mức độ Chương	Trộn các câu hỏi	Mức 1: Biết				Mức 2: Hiểu				Mức 3: Áp dụng và phân tích				Tổng SL	Tổng điểm
		Trắc nghiệm		Tự luận		Trắc nghiệm		Tự luận		Trắc nghiệm		Tự luận			
		SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm		
1		3	0.25			7	0.25			2	0.25			12	3
2		3	0.25			4	0.25			3	0.25			10	2.5
3		3	0.25			4	0.25			2	0.25			9	2.25
4		2	0.25			2	0.25			1	0.25			5	1.25
5		1	0.25			2	0.25			1	0.25			4	1
Tổng SL		12				19				9				40	
Tổng điểm		3				4.75				2.25					10

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

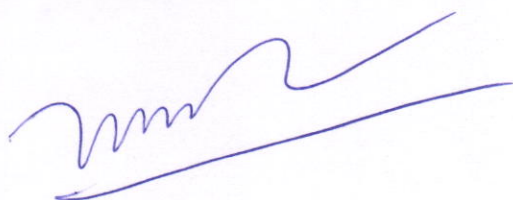
Thời lượng (tiết)	Nội dung giảng dạy chi tiết	CĐR của môn học	Hoạt động dạy và học	Phương thức giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Học liệu
15	Chương 1: Tổng quan về hoạt động kinh doanh ngân hàng 1.1. Giới thiệu hệ thống ngân hàng và hoạt động kinh doanh ngân hàng 1.2. Đặc trưng của hoạt động kinh doanh ngân hàng 1.3. Cấu trúc hoạt động kinh doanh ngân hàng 1.3.1. Sơ đồ tổ chức 1.3.2. Nhân tố cấu thành thu nhập và lợi nhuận của NH 1.4. Rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngân hàng 1.5. Các xu hướng phát triển của hệ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	GIẢNG VIÊN: – Trình bày mục tiêu và nội dung chương; – Giảng giải nội hàm của chương; – Giới thiệu các chủ đề và hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm và thuyết trình; – Trả lời câu hỏi của SV. SINH VIÊN: – Tại nhà: Đọc tài liệu chương 1; – Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập nhóm.	Trực tiếp/Trực tuyến	A1.1 A1.2 A1.3 A.2	[1] Chương 1 (1.1, 1.2, 1.3) [2] Chương 1 (1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5); Chương 5 (5.2, 5.3, 5.4) [3] Chương 1

	thống ngân hàng hiện đại 1.6. Tác động của các quy định pháp lý đối với hoạt động kinh doanh ngân hàng					
10	Chương 2: Hoạt động huy động vốn 2.1. Khái niệm và nguyên tắc chung 2.2. Huy động vốn bằng tiền gửi 2.3. Huy động vốn bằng phát hành giấy tờ có giá 2.4. Huy động vốn bằng các tài sản nợ khác	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	GIẢNG VIÊN: – Trình bày mục tiêu và nội dung chương; – Giảng giải nội hàm của chương; – Giới thiệu các chủ đề và hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm và thuyết trình; – Trả lời câu hỏi của SV. SINH VIÊN: – Tại nhà: Đọc tài liệu chương 2; – Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập nhóm.	Trực tiếp/Trực tuyến	A1.1 A1.2 A1.3 A.2	[1] Chương 5 [2] Chương 12 [3] Chương 2
10	Chương 3: Hoạt động tín dụng ngân hàng	CLO1 CLO2	GIẢNG VIÊN: – Trình bày mục tiêu và nội	Trực tiếp/Trực tuyến	A1.1 A1.2	[1] Chương 7 (7.1, 7.2, 7.3,

	3.1. Những vấn đề chung về tín dụng ngân hàng 3.2. Các hình thức cấp tín dụng 3.2.1. Cho vay 3.2.2. Chiết khấu 3.2.3. Bao thanh toán 3.2.4. Bảo lãnh ngân hàng 3.2.5. Cho thuê tài chính	CLO3 CLO4	dung chương; – Giảng giải nội hàm của chương; – Giới thiệu các chủ đề và hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm và thuyết trình; – Trả lời câu hỏi của SV. SINH VIÊN: – Tại nhà: Đọc tài liệu chương 3; – Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập nhóm.		A1.3 A.2	7.4); Chương 8 (8.1, 8.2); Chương 9 (9.1, 9.2, 9.3) [2] Chương 16 [3] Chương 3
5	Chương 4: Hoạt động đầu tư 4.1. Đầu tư góp vốn 4.1.1. Khái niệm và nguyên tắc đầu tư 4.1.2. Các hình thức đầu tư góp vốn 4.1.3. Các quy định pháp lý về hoạt động đầu tư góp vốn 4.2. Đầu tư giấy tờ có giá	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	GIẢNG VIÊN: - Trình bày mục tiêu và nội dung chương; - Giảng giải nội hàm của chương; - Giới thiệu các chủ đề và hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm và thuyết trình;	Trực tiếp/Trực tuyến	A1.1 A1.2 A1.3 A.2	[2] Chương 10 (10.1, 10.2, 10.3, 10.4) [3] Chương 4

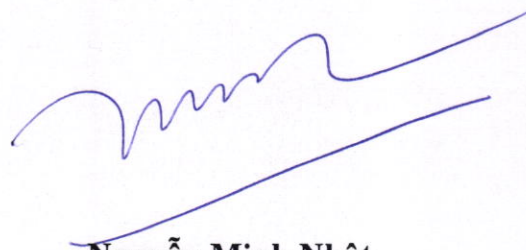
	4.2.1. Khái niệm và nguyên tắc đầu tư 4.2.2. Đầu tư trên thị trường tiền tệ 4.2.3. Đầu tư trên thị trường vốn		- Trả lời câu hỏi của SV. SINH VIÊN: - Tại nhà: Đọc tài liệu chương 4; - Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập nhóm.			
5	Chương 5: Các dịch vụ tài chính 5.1. Giới thiệu chung về phí dịch vụ 5.2. Dịch vụ thanh toán và công cụ thanh toán 5.3. Dịch vụ tín thác và Quản lý tài sản 5.4. Dịch vụ tư vấn đầu tư 5.5. Dịch vụ tư vấn bảo hiểm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	GIẢNG VIÊN: - Trình bày mục tiêu và nội dung chương; - Giảng giải nội hàm của chương; - Giới thiệu các chủ đề và hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm và thuyết trình; - Trả lời câu hỏi của SV. SINH VIÊN: - Tại nhà: Đọc tài liệu chương 5; - Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập nhóm.	Trực tiếp/Trực tuyến	A1.1 A1.2 A1.3 A.2	[1] Chương 6 & 10 [3] Chương 5
Lưu ý: Khối lượng học trực tuyến không được vượt quá 30% tổng khối lượng môn học.						

TRƯỞNG BỘ MÔN



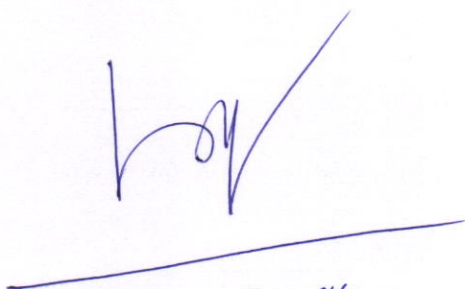
Nguyễn Minh Nhật

NGƯỜI BIÊN SOẠN



Nguyễn Minh Nhật

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS. Phan Diên Vỹ

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.,TS. Nguyễn Đức Trung

